

# LUẬN A TỶ ĐẠT MA ĐẠI TỶ BÀ SA

## QUYỂN 161

### LUẬN VỀ ĐẮC (Phần 5)

Vị tương ứng Tĩnh lự thứ nhất, tiến vào (nhập) nên nói là Vị, hay là rời ra (xuất) nên nói là Vị? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn làm cho người hoài nghi có được quyết định, đó là trong luận Phẩm Loại Túc nói.

Hỏi: “Tĩnh lự thứ nhất là thế nào?”

Đáp: Sắc-Thọ-Tưởng-Hành-Thức thiện do Tĩnh lự thứ nhất thâm nhiếp.

Hỏi: Cho đến Tĩnh lự thứ tư là thế nào?

Đáp: Sắc-Thọ-Tưởng-Hành-Thức thiện do Tĩnh lự thứ tư thâm nhiếp.” Đừng khiến cho nảy sinh nghi ngờ Tĩnh lự chỉ là thiện như vậy, muốn hiển bày về Tĩnh lự không phải chỉ là thiện, cho nên soạn ra phần luận này, bởi vì Tĩnh lự bao gồm thiện-nhiêm ô và vô phú vô ký.

Hỏi: Vị tương ứng Tĩnh lự thứ nhất, tiến vào (nhập) nên nói là Vị, hay là rời khỏi (xuất) nên nói là Vị?

Đáp: Đối với Vị chủ động (năng vị) thì nên nói là tiến vào, đối với Vị thụ động (sở vị) thì nên nói là rời khỏi.

Hỏi: Cho đến Vị tương ứng Phi tưởng phi phi tưởng xứ, tiến vào nên nói là Vị, hay là rời khỏi nên nói là Vị?

Đáp: Đối với Vị chủ động thì nên nói là tiến vào, đối với Vị thụ động thì nên nói là rời khỏi.

Trong này, Ái gọi là Vị, Tam-ma-địa gọi là Tĩnh lự thứ nhất..., tức là Ái tương ứng, các Tam-ma-địa gọi là Vị tương ứng Tĩnh lự-Vô sắc.

Hỏi: Vì sao chỉ nói tương ứng với Ái chứ không phải là phiền não khác?

Đáp: Bởi vì là ý của người soạn luận muốn như vậy, cho đến nói

rộng ra.

Hỏi: Có người nói: Cũng nên nói đến phiền não khác, nghĩa là nên nói “Hữu thân kiến tương ưng Tĩnh lự thứ nhất, tiến vào nên nói là giữ lấy (thủ) ngã-ngã sở, hay là rời khỏi nên nói là giữ lấy ngã-ngã sở?”

Đáp: Đối với chủ động giữ lấy (năng thủ) nên nói là tiến vào, đối với thụ động giữ lấy (sở thủ) nên nói là rời khỏi.

Hỏi: Nói rộng ra cho đến Vô minh tương ưng Tĩnh lự thứ nhất, tiến vào nên nói là ngu, hay là rời khỏi nên nói là ngu?

Đáp: Đối với ngu chủ động (năng ngu) nên nói là tiến vào, đối với ngu thụ động (sở ngu) nên nói là rời khỏi; cho đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ nói cũng như vậy.” Mà không đưa ra cách nói này thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Trong này, nêu ra Ái làm cửa ngõ, khiến cho biết phiền não khác cũng vậy.

Có người nói: Trong này, nói đến tương tự, đó là Ái tương tự với Định chứ không phải là phiền não khác. Nguyên cơ thế nào? Bởi vì Định đối với sở duyên lưu chuyển nối tiếp nhau, Ái cũng như vậy.

Lại nữa, Định đối với sở duyên xem xét kỹ càng mà giữ lấy, Ái cũng như vậy.

Lại nữa, Định đối với sở duyên buộc tâm không rời xa, Ái cũng như vậy.

Lại nữa, Định đối với sở duyên thâm nhiếp tiếp nhận mà chuyển, Ái cũng như vậy.

Lại nữa, Định có thể nuôi lớn các căn tăng thêm đại chủng, Ái cũng như vậy. Các phiền não khác không có tương này, cho nên không nói đến tương ưng.

Hỏi: Vị là Ái chứ không phải là những Tĩnh lự, không nên nói là tiến vào, bởi vì đối với Định có nói là tiến vào; những Tĩnh lự là Định chứ không phải là Ái, không nên nói là Vị, bởi vì đối với Ái có nói là Vị. Tại sao hai pháp lại cùng có được tên gọi của nhau?

Đáp: Bởi vì hai pháp này lần lượt chuyển đổi tương ưng, lại cùng có được tên gọi thì có gì sai? Nghĩa là Định và Ái tương ưng cho nên cũng có thể gọi là Vị, Ái và Định tương ưng cho nên cũng có thể nói là tiến vào.

Trong này, tiến vào-rời khỏi có năm loại:

1. Địa.
2. Hành tướng.
3. Sở duyên.

4. Tâm khác loại.

5. Sát-na.

Địa tiến vào-rời khỏi, đó là Tĩnh lự thứ nhất Đẳng vô gián, lúc Tĩnh lự thứ hai hiện rõ ở trước mắt, gọi là tiến vào Tĩnh lự thứ hai, rời khỏi Tĩnh lự thứ nhất; cho đến Vô sở hữu xứ Đẳng vô gián, lúc Phi tướng phi tướng xứ hiện rõ ở trước mắt, gọi là tiến vào Phi tướng phi tướng xứ, rời khỏi Vô sở hữu xứ. Như tiến vào-rời khỏi tùy thuận với thứ tự, như vậy tiến vào-rời khỏi ngược lại với thứ tự, và tiến vào-rời khỏi-vượt qua tùy thuận-ngược lại với thứ tự cũng như vậy.

Hành tướng tiến vào-rời khỏi, đó là hành tướng Vô thường Đẳng vô gián, lúc hành tướng Khổ hiện rõ ở trước mắt, gọi là tiến vào hành tướng Khổ, rời khỏi hành tướng Vô thường. Những hành tướng khác cũng như vậy.

Sở duyên tiến vào-rời khỏi, đó là Định duyên với Sắc Đẳng vô gián, lúc Định duyên với Thọ hiện rõ ở trước mắt, gọi là tiến vào Định duyên với Thọ, rời khỏi Định duyên với Sắc. Định duyên với pháp khác cũng như vậy.

Tâm khác loại tiến vào-rời khỏi, đó là tâm của cõi Dục Đẳng vô gián, lúc tâm của cõi Sắc hoặc là tâm không hệ thuộc hiện rõ ở trước mắt, gọi là tiến vào tâm của cõi Sắc hoặc là tâm không hệ thuộc, rời khỏi tâm của cõi Dục. Tâm của cõi Sắc... nói cũng như vậy. Như tâm của cõi Dục..., tâm Học... cũng như vậy, tâm thiện... khác tùy theo thích hợp cũng như vậy.

Sát-na tiến vào-rời khỏi, đó là sát-na thứ nhất Đẳng vô gián, lúc sát-na thứ hai hiện rõ ở trước mắt, gọi là tiến vào sát-na thứ hai, rời khỏi sát-na thứ nhất. Sát-na khác cũng như vậy.

Trong năm loại tiến vào-rời khỏi, ở đây dựa vào sát-na tiến vào-rời khỏi mà soạn luận.

Đối với Vị chủ động nên nói là tiến vào, đối với Vị thụ động nên nói là rời khỏi. Có người đưa ra cách nói này: Trong này nói Vị tương ứng Định, lúc lưu chuyển nối tiếp nhau hiện rõ ở trước mắt, đều dùng sát-na trước làm Vị thụ động bởi vì là sở duyên, sát-na sau làm Vị chủ động bởi vì là năng duyên.

Đối với Vị chủ động nên nói là tiến vào, nghĩa là những sát-na sau, lúc Vị tương ứng Tĩnh lự-Vô sắc hiện rõ ở trước mắt, gọi là đối với Vị chủ động đã tiến vào, cho nên đối với phần vị đã khởi lên mới trở thành Vị chủ động.

Đối với Vị thụ động nên nói là rời khỏi, nghĩa là những sát-na

trước, lúc Vị tương ứng Tĩnh lực-Vô sắc đã tàn lụi mất đi, gọi là đối với Vị thụ động đã rời khỏi, cho nên đối với phần vị đã diệt đi mới trở thành Vị thụ động.

Hỏi: Ái tương ứng Định có thể duyên với ba đời, vì sao chỉ nói là duyên với quá khứ?

Đáp: Có người nói: Đây là dựa vào phần nhiều mà nói, nghĩa là pháp của loài hữu tình vốn như vậy, bởi vì phần nhiều duyên với cảnh thuận đã từng thọ nhận mà sinh ra Vị của Ái.

Có người nói: Định quá khứ ở trong sự nối tiếp nhau đã làm nhiều lợi ích, Định hiện tại từ đó mà khởi lên theo đuổi lưu luyến sinh ra Ái.

Có người nói: Trong này dựa vào Định tiến vào-rời ra mà làm thành hỏi-đáp, Định vị lai chưa gọi là tiến vào-rời ra, Định hiện tại gọi là tiến vào-chưa gọi là rời ra, Định quá khứ gọi là tiến vào đã rời ra. Nay muốn hiển bày về phần vị đã rời ra mà sinh Ái, cho nên chỉ nói là duyên với quá khứ.

Có Sư khác nói: Trong này nói Định thanh tịnh(tĩnh định) không gián đoạn khởi lên Vị tương ứng Định, Định thanh tịnh làm Vị thụ động bởi vì là sở duyên; Vị tương ứng Định là Vị chủ động bởi vì là năng duyên. Còn lại nói như trước.

**Lời bình:** Nên biết cách nói thứ nhất là hợp lý, bởi vì trong này tiến vào-rời khỏi đều dựa theo Vị và Định mà soạn luận.

Các Vị tương ứng Tĩnh lực thứ nhất đều là hữu phú vô ký chẳng? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Văn trước chỉ nói đến Ái tương ứng Định, nay muốn hiển bày về Định cũng tương ứng với những phiền não khác, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Các Vị tương ứng Tĩnh lực thứ nhất đều là hữu phú vô ký chẳng? Giả sử hữu phú vô ký thì Tĩnh lực thứ nhất đều là Vị tương ứng chẳng?

Đáp: Các Vị tương ứng Tĩnh lực thứ nhất đều là hữu phú vô ký. Có lúc hữu phú vô ký mà Tĩnh lực thứ nhất không phải là Vị tương ứng, đó là trừ ra Ái, còn lại phiền não khác hiện rõ trước mắt.

Hỏi: Cho đến các Vị tương ứng Phi tưởng phi phi tưởng xứ đều là hữu phú vô ký chẳng? Giả sử hữu phú vô ký thì Phi tưởng phi phi tưởng xứ đều là Vị tương ứng chẳng?

Đáp: Các Vị tương ứng Phi tưởng phi phi tưởng xứ đều là hữu phú vô ký. Có lúc hữu phú vô ký mà Phi tưởng phi phi tưởng xứ không phải

là Vị tương ứng, đó là trừ ra Ái, còn lại phiền não khác hiện rõ trước mắt.

Trong này, Vị tương ứng Tĩnh lự-Vô sắc đều là hữu phú vô ký, bởi vì có thể ngăn cản Thánh đạo và gia hạnh của Thánh đạo, cho nên gọi là hữu phú; không dẫn đến quả dị thực, cho nên gọi là vô ký. Còn lại phiền não khác, đó là Kiến-Nghi-Mạn-Vô minh. Những phiền não này cùng với Tĩnh lự-Vô sắc không nhiễm ô, lần lượt chuyển đổi nối tiếp nhau mà hiện rõ ở trước mắt, khiến cho Sư Du-già gọi là Ái của Tĩnh lự trên, Kiến của Tĩnh lự trên, Nghi của Tĩnh lự trên, Mạn của Tĩnh lự trên; cũng có nghĩa tương ứng cùng những Triền-Tùy phiền não-Cấu khác, nhưng bởi vì phiền não mạnh hơn cho nên chỉ nói đến phiền não.

Hỏi: Có thể có lúc không tiến vào Tĩnh lự thứ nhất, mà tiến vào Tĩnh lự thứ hai chăng?

Đáp: Tiến vào.

Hỏi: Cho đến có thể có lúc không tiến vào Vô sở hữu xứ, mà tiến vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ chăng?

Đáp: Tiến vào.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn làm cho người nghi có được quyết định. Như luận Phẩm Loại Túc nói: “Thứ nhất, đó là tùy thuận theo thứ tự, bởi vì trong chuỗi liên hợp nối tiếp nhau, số ấy làm thứ nhất. Lại nữa, tùy thuận theo thứ tự, bởi vì trong chuỗi liên hợp nối tiếp nhau, lúc tiến vào các Định thì pháp này là đầu tiên.” Trong các kinh cũng nói chín Định theo thứ tự. Có người sinh ra nghi ngờ như vậy: Nếu không tiến vào Tĩnh lự thứ nhất..., thì không có thể tiến vào Tĩnh lự thứ hai... Nay muốn làm cho người ấy sinh ra cách hiểu quyết định, không tiến vào Tĩnh lự thứ nhất..., cũng có thể tiến vào Tĩnh lự thứ hai..., cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Có thể có lúc không tiến vào Tĩnh lự thứ nhất, mà tiến vào Tĩnh lự thứ hai chăng?

Đáp: Tiến vào. Thế nào là tiến vào? Đó là từ Định Vị chí, hoặc là Tĩnh lự trung gian, hoặc là Cận phần Tĩnh lự thứ hai, hoặc là Tĩnh lự thứ hai, hoặc là Cận phần Tĩnh lự thứ ba, hoặc là Tĩnh lự thứ ba, hoặc là Tĩnh lự thứ tư Đẳng vô gián, Tĩnh lự thứ hai hiện rõ ở trước mắt.

Trong này có người nói: Tâm thiện của cõi Dục Đẳng vô gián, chỉ có thể tiến vào Định Vị chí.

Có người nói: Cũng có thể tiến vào Tĩnh lự thứ nhất.

Có người nói: Cũng có thể tiến vào Tĩnh lự trung gian.

Tôn giả Tăng-già-phiệt-tô nói rằng: “Cũng có thể tiến vào Tĩnh lự thứ hai, như người vượt qua Định, từ Tĩnh lự thứ nhất Đẳng vô gián, vượt qua Tĩnh lự thứ hai, tiến vào Tĩnh lự thứ ba. Như vậy cũng thuận theo từ tâm thiện của cõi Dục Đẳng vô gián, vượt qua Tĩnh lự thứ nhất, tiến vào Tĩnh lự thứ hai.”

Cách nói này không hợp lý, bởi vì tâm thiện của cõi Dục không phải là tâm của Định, cho nên không thể nào nói là thế lực của tâm ấy giống như tâm của các Định.

Hỏi: Có thể có lúc không tiến vào Tĩnh lự thứ hai, mà tiến vào Tĩnh lự thứ ba chăng?

Đáp: Tiến vào.

Hỏi: Thế nào là tiến vào?

Đáp: Đó là từ Tĩnh lự thứ nhất, hoặc là Cận phần Tĩnh lự thứ ba, hoặc là Tĩnh lự thứ ba, hoặc là Cận phần Tĩnh lự thứ tư, hoặc là Tĩnh lự thứ tư, hoặc là Không vô biên xứ.

Có người nói: Cũng từ Cận phần Tĩnh lự thứ hai Đẳng vô gián, Tĩnh lự thứ ba hiện rõ ở trước mắt.

Hỏi: Có thể có lúc không tiến vào Tĩnh lự thứ ba, mà tiến vào Tĩnh lự thứ tư chăng?

Đáp: Tiến vào. Thế nào là tiến vào? Đó là từ Tĩnh lự thứ hai, hoặc là Cận phần Tĩnh lự thứ tư, hoặc là Tĩnh lự thứ tư, hoặc là Cận phần Không vô biên xứ, hoặc là Không vô biên xứ, hoặc là Thức vô biên xứ.

Có người nói: Cũng từ Cận phần Tĩnh lự thứ ba Đẳng vô gián, Tĩnh lự thứ tư hiện rõ ở trước mắt.

Hỏi: Như vậy cho đến có thể có lúc không tiến vào Vô sở hữu xứ, mà tiến vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ chăng?

Đáp: Tiến vào. Thế nào là tiến vào? Đó là từ Thức vô biên xứ, hoặc là Cận phần Phi tưởng phi phi tưởng xứ, hoặc là Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Có người nói: Cũng từ Cận phần Vô sở hữu xứ Đẳng vô gián, Phi tưởng phi phi tưởng xứ hiện rõ ở trước mắt.

Trong này ngăn chặn sát-na, không ngăn chặn nối tiếp nhau, không ngăn chặn phần vị, không ngăn chặn Chúng đồng phần, không ngăn chặn từ vô thỉ đến nay. Nghĩa là sát-na trước tiến vào Định này, không tiến vào Định kia, bởi vì không phải là những sát-na khác cũng chưa từng tiến vào, cho nên đối với nối tiếp nhau... ở đây không ngăn chặn. Dựa vào nghĩa lý này nên biết cũng có ngăn chặn hai-ngăn chặn

ba, cho đến ngăn chặn bảy.

Hỏi: Có thể có lúc không tiến vào Tĩnh lự thứ nhất-thứ hai, mà tiến vào Tĩnh lự thứ ba chăng?

Đáp: Tiến vào. Đó là dựa vào Định Vị chí, lìa nhiệm của cõi Dục cho đến lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ hai, mạng chung sinh đến Tĩnh lự thứ ba, hoặc là từ địa trên chết đi sinh đến Tĩnh lự thứ ba, ngay nơi ấy Tĩnh lự thứ ba hiện rõ ở trước mắt.

Hỏi: Cho đến có thể có lúc không tiến vào bốn Tĩnh lự-ba Vô sắc, mà tiến vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ chăng?

Đáp: Tiến vào. Đó là dựa vào Định Vị chí, lìa nhiệm của cõi Dục cho đến lìa nhiệm của Vô sở hữu xứ, mạng chung sinh đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ, ngay nơi ấy Định của Phi tưởng phi phi tưởng xứ hiện rõ ở trước mắt.

Đây là dựa vào ngăn chặn sát-na cho đến ngăn chặn Chúng đồng phần, không ngăn chặn từ vô thủy đến nay. Nói đến điều ấy có lúc cũng không ngăn chặn Chúng đồng phần, hoặc là cũng không ngăn chặn phần vị, nghĩa cũng không có gì trái ngược, thuận theo nói như trước.

Hỏi: Có thể có lúc không tiến vào Tĩnh lự thứ nhất, mà sinh đến cõi Phạm Thế chăng?

Đáp: Sinh đến.

Hỏi: Cho đến có thể có lúc không tiến vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ, mà sinh đến Phi tưởng phi phi tưởng xứ chăng?

Đáp: Sinh đến.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn làm cho người nghi có được quyết định. Như trong kinh nói: “Trước ở nơi này tiến vào Định, sau được sinh vào nơi ấy...” Có người sinh ra nghi ngờ: Cần phải tiến vào Định của nơi ấy thì mới được sinh vào nơi ấy. Bởi vì cần phải làm cho mối nghi này được quyết định, hiển bày tuy không tiến vào Định của nơi ấy nhưng cũng được sinh vào nơi ấy, cho nên soạn ra phần luận này.

Hỏi: Nếu như vậy thì kinh nói nên hiểu thế nào?

Đáp: Có những hữu tình trước tiến vào Định của nơi ấy, sau được sinh vào nơi ấy; có những hữu tình không tiến vào Định của nơi ấy, mà cũng sinh vào nơi ấy. Trong kinh nói về người tiến vào Định mà sinh đến nơi ấy, A-tỳ-đạt-ma nói về người không tiến vào Định mà sinh đến nơi ấy, như vậy thì hai cách nói dễ dàng thông hiểu.

Hỏi: Nếu không tiến vào Định của nơi ấy mà cũng được sinh vào nơi ấy, thì tại sao Đức Thế Tôn chỉ nói tiến vào Định-sinh vào nơi ấy?

Đáp: Bởi vì có các ngoại đạo cho rằng Phạm Thiên... không phải là tu Định mà đạt được, cho nên Đức Thế Tôn nói trước ở nơi này tiến vào Định sau mới sinh vào nơi ấy, khiến cho quyết định tin rằng Quả do Nhân mà đạt được.

Lại nữa, có các hữu tình đắm say chút ít dục lạc của hiện tại, không thích quả lìa dục thù thắng của tương lai, Đức Thế Tôn vì điều ấy mà chê trách dục lạc-ca ngợi quả lìa dục, hữu tình ấy nghe rồi vui mừng thỉnh cầu nói về nhân của quả ấy, Đức Phật vì họ mà nói là trước tiến vào Định của nơi ấy, sau sinh vào nơi ấy.

Lại nữa, có các hữu tình nghe nói về quả lìa dục thù thắng của cõi trên, không sinh tâm tin hiểu, ý Đức Phật muốn hiển bày nếu có thể tiến vào Định căn bản của nơi ấy thì hiện tại thọ nhận niềm vui thù thắng, để biết rằng quả ấy thật là vi diệu thù thắng, cho nên Đức Phật vì họ mà nói là trước ở nơi này tiến vào Định, sau được sinh vào nơi ấy.

Lại nữa, có Sư Du-già có thể tiến vào Định ấy, tuy thích sinh vào nơi ấy, mà hiện tại không tiến vào, Đức Phật vì vậy mà nói trước ở nơi này tiến vào Định, sau mới sinh vào nơi ấy.

Lại nữa, có Sư Du-già tuy chán ngán nỗi khổ của cõi Dục, cầu niềm vui lìa dục, mà đối với pháp lìa dục lại lười nhác không tu, Đức Phật vì vậy mà nói trước ở nơi này tiến vào Định, sau sinh vào nơi ấy.

Hỏi: Có thể có lúc không tiến vào Tịch lự thứ nhất, mà sinh đến cõi Phạm Thế chăng?

Đáp: Sinh đến. Thế nào là sinh đến? Đó là dựa vào Định Vị chí lìa nhiễm của cõi Dục, cuối cùng là đạo giải thoát, và sau đó không tiến vào Tịch lự thứ nhất, lúc ấy nếu chưa lìa nhiễm của Tịch lự thứ nhất mà mạng chung, thì nhất định sẽ sinh đến cõi Phạm Thế; hoặc là ở địa trên chết đi sinh vào trong cõi trời ấy.

Hỏi: Không khởi lên Định của nơi ấy thì làm sao sinh đến nơi ấy, bởi vì không có nhân dị thực?

Đáp: Bởi vì nghiệp thuận theo đời kế tiếp thứ hai thọ nhận làm nhân dị thực, cho nên được sinh đến nơi ấy.

Hỏi: Có thể có lúc không tiến vào Tịch lự thứ hai, mà sinh đến cõi Cực Quang Tịch chăng?

Đáp: Sinh đến. Thế nào là sinh đến? Đó là dựa vào Định Vị chí-Tịch lự thứ nhất, Tịch lự trung gian, Cận phần Tịch lự thứ hai, tùy theo một nơi lìa nhiễm của Tịch lự thứ nhất, không tiến vào Tịch lự thứ hai, lúc ấy nếu chưa lìa nhiễm của Tịch lự thứ hai mà mạng chung, thì nhất định sẽ sinh đến cõi Cực Quang Tịch; hoặc là ở địa trên chết đi sinh vào



trong cõi trời ấy.

Hỏi: Có thể có lúc không tiến vào Tĩnh lực thứ ba, mà sinh đến cõi Biến Tịnh chăng?

Đáp: Sinh đến. Thế nào là sinh đến? Đó là dựa vào Định Vị chí-Tĩnh lực thứ nhất, Tĩnh lực trung gian, Tĩnh lực thứ hai, Cận phần tĩnh lực thứ ba, tùy theo một nơi lìa nhiễm của Tĩnh lực thứ hai, không tiến vào Tĩnh lực thứ ba, lúc ấy nếu chưa lìa nhiễm của Tĩnh lực thứ ba mà mạng chung, thì nhất định sẽ sinh đến cõi Biến Tịnh; hoặc là ở địa trên chết đi sinh vào trong cõi trời ấy.

Hỏi: Như vậy cho đến có thể có lúc không tiến vào Phi tưởng phi tưởng xứ, mà sinh đến Phi tưởng phi tưởng xứ chăng?

Đáp: Sinh đến. Thế nào là sinh đến? Đó là dựa vào Định Vị chí cho đến Vô sở hữu xứ, tùy theo một nơi lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, chưa lìa nhiễm của địa trên, không tiến vào Phi tưởng phi tưởng xứ mà mạng chung, thì nhất định sẽ sinh đến Phi tưởng phi tưởng xứ.

Trong này ngăn chặn sát-na, ngăn chặn nối tiếp nhau, ngăn chặn phần vị, ngăn chặn Chúng đồng phần, không ngăn chặn từ vô thủy đến nay.

Nếu đạt được Tĩnh lực thứ nhất chứ không phải là Tĩnh lực thứ hai, thì lúc ấy mạng chung sinh về nơi nào? Cho đến nói rộng ra.

Hỏi: Vì sao soạn ra phần luận này?

Đáp: Bởi vì muốn làm cho người nghi có được quyết định. Như Đức Thế Tôn nói: “Tỳ kheo nên biết! Ta nói dựa vào Tĩnh lực thứ nhất có thể trừ hết các lậu, dựa vào Tĩnh lực thứ hai cho đến Vô sở hữu xứ có thể trừ hết các lậu.” Đừng có sinh lòng nghi ngờ là chỉ dựa vào Định căn bản mới có thể trừ hết các lậu, chứ không phải là Định Vị chí... Bởi vì làm cho mỗi nghi này được quyết định, hiển bày dựa vào chín địa đều có thể trừ hết các lậu, đó là bảy địa Căn bản-Vị chí-Trung gian, trừ ra địa Cận phần, tuy không có thể trừ hết mà cũng có thể đoạn dứt, cho nên soạn ra phần luận này.

Nhưng đạt được có hai loại:

1. Hiện tiền đạt được.
2. Thành tựu đạt được.

Trong này dựa vào hiện tiền đạt được mà soạn luận.

Hỏi: Nếu đạt được Tĩnh lực thứ nhất chứ không phải là Tĩnh lực thứ hai, thì lúc ấy mạng chung sinh về nơi nào?

Đáp: Hoặc là cõi Phạm Thế, hoặc là cõi Cực Quang Tịnh, hoặc là cõi Biến Tịnh, hoặc là cõi Quảng Quả, hoặc là Không vô biên xứ, hoặc

là Thức vô biên xứ, hoặc là Vô sở hữu xứ, hoặc là Phi tướng phi phi tướng xứ, hoặc là không có nơi chốn.

Đó là hiện tiền đạt được Tĩnh lự thứ nhất chứ không phải là Tĩnh lự thứ hai, quyết định đã lìa nhiễm của cõi Dục, mà địa trên thì không nhất định. Trong đó nếu chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, thì lúc ấy mạng chung sinh đến cõi Phạm Thế.

Nếu dựa vào Định Vị chí, hoặc là Tĩnh lự thứ nhất, hoặc là Tĩnh lự trung gian, hoặc là Cận phần Tĩnh lự thứ hai, tùy theo một nơi lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, cuối cùng là đạo giải thoát, và sau đó không tiến vào Tĩnh lự thứ hai, chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ hai, lúc ấy mạng chung sinh đến cõi Cực Quang Tịnh.

Ngay nơi ấy nếu dựa vào Định Vị chí, Tĩnh lự thứ nhất, Tĩnh lự trung gian, tùy theo một nơi lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ hai, chưa lìa nhiễm của địa trên, thì lúc ấy mạng chung sinh đến cõi Biến Tịnh.

Nếu vẫn dựa vào ba địa trước, tùy theo một nơi lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ ba, chưa lìa nhiễm của địa trên, thì lúc ấy mạng chung sinh đến cõi Quảng Quả.

Như vậy cho đến nếu vẫn dựa vào ba địa trước, tùy theo một nơi lìa nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ, thì lúc ấy mạng chung không có nơi sinh đến, bởi vì đã lìa nhiễm của ba cõi.

Hỏi: Nếu đạt được Tĩnh lự thứ hai chứ không phải là Tĩnh lự thứ ba, thì lúc ấy mạng chung sinh về nơi nào?

Đáp: Hoặc là cõi Cực Quang Tịnh, hoặc là cõi Biến Tịnh, cho đến hoặc là Phi tướng phi phi tướng xứ, hoặc là không có nơi chốn.

Đó là hiện tiền đạt được Tĩnh lự thứ hai chứ không phải là Tĩnh lự thứ ba, quyết định đã lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ nhất, mà địa trên thì không nhất định. Trong đó nếu chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ hai, thì lúc ấy mạng chung sinh đến cõi Cực Quang Tịnh.

Nếu dựa vào Định Vị chí, Tĩnh lự thứ nhất, Tĩnh lự trung gian, Tĩnh lự thứ hai, Cận phần Tĩnh lự thứ ba, tùy theo một nơi lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ hai, không tiến vào Tĩnh lự thứ ba, chưa lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ ba, lúc ấy mạng chung sinh đến cõi Biến Tịnh.

Ngay nơi ấy nếu dựa vào Định Vị chí, Tĩnh lự thứ nhất, Tĩnh lự trung gian, Tĩnh lự thứ hai, tùy theo một nơi lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ ba, chưa lìa nhiễm của địa trên, thì lúc ấy mạng chung sinh đến cõi Quảng Quả.

Nếu vẫn dựa vào bốn địa trước, tùy theo một nơi lìa nhiễm của Tĩnh lự thứ tư, chưa lìa nhiễm của địa trên, thì lúc ấy mạng chung sinh

đến Không vô biên xứ.

Như vậy cho đến nếu vẫn dựa vào bốn địa trước, tùy theo một nơi lìa nhiệm của Phi tướng phi phi tướng xứ, thì lúc ấy mạng chung không có nơi sinh đến.

Hỏi: Nếu đạt được Tĩnh lự thứ ba chứ không phải là Tĩnh lự thứ tư, thì lúc ấy mạng chung sinh về nơi nào?

Đáp: Hoặc là cõi Biến Tịnh, hoặc là cõi Quảng Quả, cho đến hoặc là Phi tướng phi phi tướng xứ, hoặc là không có nơi chốn.

Đó là hiện tiền đạt được Tĩnh lự thứ ba chứ không phải là Tĩnh lự thứ tư, quyết định đã lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ hai, mà địa trên thì không nhất định. Trong đó nếu chưa lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ ba, thì lúc ấy mạng chung sinh đến cõi Biến Tịnh.

Nếu dựa vào Định Vị chí, cho đến Tĩnh lự thứ ba, tùy theo một nơi lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ ba, chưa lìa nhiệm của địa trên, thì lúc ấy mạng chung sinh đến cõi Quảng Quả.

Nếu vẫn dựa vào năm địa trước, tùy theo một nơi lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ tư, chưa lìa nhiệm của địa trên, thì lúc ấy mạng chung sinh đến Không vô biên xứ.

Như vậy cho đến nếu vẫn dựa vào năm địa trước, tùy theo một nơi lìa nhiệm của Phi tướng phi phi tướng xứ, thì lúc ấy mạng chung không có nơi sinh đến.

Hỏi: Nếu đạt được Tĩnh lự thứ tư chứ không phải là Không vô biên xứ, thì lúc ấy mạng chung sinh về nơi nào?

Đáp: Hoặc là cõi Quảng Quả, cho đến hoặc là Phi tướng phi phi tướng xứ, hoặc là không có nơi chốn.

Đó là hiện tiền đạt được Tĩnh lự thứ tư chứ không phải là Không vô biên xứ, quyết định đã lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ ba, mà địa trên thì không nhất định. Trong đó nếu chưa lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ tư, thì lúc ấy mạng chung sinh đến cõi Quảng Quả.

Nếu dựa vào Định Vị chí, cho đến Tĩnh lự thứ tư, tùy theo một nơi lìa nhiệm của Tĩnh lự thứ tư, chưa lìa nhiệm của địa trên, thì lúc ấy mạng chung sinh đến Không vô biên xứ.

Nếu vẫn dựa vào sáu địa trước, tùy theo một nơi lìa nhiệm của Không vô biên xứ, chưa lìa nhiệm của địa trên, thì lúc ấy mạng chung sinh đến Thức vô biên xứ.

Như vậy cho đến nếu vẫn dựa vào sáu địa trước, tùy theo một nơi lìa nhiệm của Phi tướng phi phi tướng xứ, thì lúc ấy mạng chung không có nơi sinh đến.

Hỏi: Nếu đạt được Không vô biên xứ chứ không phải là Thức vô biên xứ, thì lúc ấy mạng chung sinh về nơi nào?

Đáp: Hoặc là Không vô biên xứ, cho đến hoặc là không có nơi chốn.

Đó là hiện tiền đạt được Không vô biên xứ chứ không phải là Thức vô biên xứ, quyết định đã lìa nhiễm của Tính lự thứ tư, mà địa trên thì không nhất định. Trong đó nếu chưa lìa nhiễm của Không vô biên xứ, thì lúc ấy mạng chung sinh đến Không vô biên xứ.

Nếu dựa vào Định Vị chí, cho đến Không vô biên xứ, tùy theo một nơi lìa nhiễm của Không vô biên xứ, chưa lìa nhiễm của địa trên, thì lúc ấy mạng chung sinh đến Thức vô biên xứ.

Như vậy cho đến nếu vẫn dựa vào bảy địa trước, tùy theo một nơi lìa nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ, thì lúc ấy mạng chung không có nơi sinh đến.

Hỏi: Nếu đạt được Thức vô biên xứ chứ không phải là Vô sở hữu xứ, thì lúc ấy mạng chung sinh về nơi nào?

Đáp: Hoặc là Thức vô biên xứ, cho đến hoặc là không có nơi chốn.

Đó là hiện tiền đạt được Thức vô biên xứ chứ không phải là Vô sở hữu xứ, quyết định đã lìa nhiễm của Không vô biên xứ, mà địa trên thì không nhất định. Trong đó nếu chưa lìa nhiễm của Thức vô biên xứ, thì lúc ấy mạng chung sinh đến Thức vô biên xứ.

Nếu dựa vào Định Vị chí, cho đến Thức vô biên xứ, tùy theo một nơi lìa nhiễm của Thức vô biên xứ, chưa lìa nhiễm của địa trên, thì lúc ấy mạng chung sinh đến Vô sở hữu xứ.

Như vậy cho đến nếu vẫn dựa vào tám địa trước, tùy theo một nơi lìa nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ, thì lúc ấy mạng chung không có nơi sinh đến.

Hỏi: Nếu đạt được Vô sở hữu xứ chứ không phải là Phi tướng phi phi tướng xứ, thì lúc ấy mạng chung sinh về nơi nào?

Đáp: Hoặc là Vô sở hữu xứ, cho đến hoặc là không có nơi chốn.

Đó là hiện tiền đạt được Vô sở hữu xứ chứ không phải là Phi tướng phi phi tướng xứ, quyết định đã lìa nhiễm của Thức vô biên xứ, mà địa trên thì không nhất định. Trong đó nếu chưa lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, thì lúc ấy mạng chung sinh đến Vô sở hữu xứ.

Nếu dựa vào Định Vị chí, cho đến Vô sở hữu xứ, tùy theo một nơi lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, chưa lìa nhiễm của địa trên, thì lúc ấy mạng chung sinh đến Phi tướng phi phi tướng xứ.

Nếu vẫn dựa vào chín địa trước, tùy theo một nơi lìa nhiễm của Phi tướng phi phi tướng xứ, thì lúc ấy mạng chung không có nơi sinh đến.

Dựa vào nghĩa lý này nên biết cũng có đạt được hai-đạt được ba, cho đến đạt được bảy. Ngăn chặn cũng như vậy, lý lẽ trả lời không có gì khác nhau cho nên không nói đầy đủ.

Hỏi: Nếu đạt được tâm thiện của cõi Dục chứ không phải là Tĩnh lực thứ nhất, tại sao trong này không hỏi, thì lúc ấy mạng chung sinh về nơi nào? Có người nói: Cũng cần phải nói (Nếu đạt được tâm thiện của cõi Dục chứ không phải là Tĩnh lực thứ nhất, thì lúc ấy mạng chung sinh về nơi nào?)

Đáp: Hoặc là cõi Dục, hoặc là cõi Phạm Thế, cho đến hoặc là Phi tướng phi phi tướng xứ, hoặc là không có nơi chốn. Đó là hiện tiền đạt được tâm thiện của cõi Dục chứ không phải là Tĩnh lực thứ nhất, lúc ấy quyết định ở cõi Dục, mà lìa nhiễm thì không nhất định, nghĩa là lúc ấy nếu chưa lìa nhiễm của cõi Dục, thì mạng chung sinh trở lại cõi Dục. Nếu dựa vào Định Vị chí lìa nhiễm của cõi Dục, cuối cùng là đạo giải thoát, và sau đó không tiến vào Tĩnh lực thứ nhất, chưa lìa nhiễm của Tĩnh lực thứ nhất, thì lúc ấy mạng chung sinh đến cõi Phạm Thế. Ngay nơi ấy nếu dựa vào Định Vị chí, lìa nhiễm của Tĩnh lực thứ nhất, chưa lìa nhiễm của địa trên, thì lúc ấy mạng chung sinh đến cõi Cực Quang Tịnh. Cho đến nếu dựa vào Định Vị chí, lìa nhiễm của Vô sở hữu xứ, chưa lìa nhiễm của địa trên, thì lúc ấy mạng chung sinh đến Phi tướng phi phi tướng xứ. Nếu dựa vào Định Vị chí, lìa nhiễm của Phi tướng phi phi tướng, thì lúc ấy mạng chung không có nơi sinh đến.) Nên đưa ra cách nói này, mà không nói đến thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Không cần phải hỏi-đáp về cõi Dục, bởi vì đây là Định Uẩn, chủ yếu hỏi-đáp về Định và quả của Định, cõi Dục không phải là Định-không phải là quả của Định, vì thế cho nên không nói đến.

Hỏi: Đạt được Tĩnh lực thứ nhất chứ không phải là Tĩnh lực thứ hai..., lúc ấy mạng chung cũng sinh vào cõi Dục..., tại sao trong này không nói?

Đáp: Có người nói: Cũng cần phải nói lúc ấy sinh vào tất cả các địa dưới, mà không nói đến thì nên biết là nghĩa này có khác.

Có người nói: Đây là Định Uẩn, chủ yếu hiển bày về sinh vào địa của Định, nếu nói sinh vào địa dưới thì có lỗi sinh vào cõi Dục là địa không phải Định, vì thế cho nên không nói.

Có người nói: Trong này nói về người đạt được các Định mà chết rồi sinh ra, những người sinh vào địa dưới thì lui sụt rời bỏ các Định, vì vậy không nói đến.

Hỏi: Những người sinh vào địa trên, vào lúc mạng chung cũng rời bỏ các Định, tại sao lại nói đến?

Đáp: Những người sinh vào địa trên, tuy có sự rời bỏ mà vẫn gọi là thắng tiến, huống là có sự đạt được hay sao? Những người sinh vào địa dưới, tuy có sự đạt được mà vẫn gọi là lui sụt, huống là có sự rời bỏ hay sao? Đây là Định Uẩn, chủ yếu hiển bày về thắng tiến, vì thế cho nên không nói đến.

Hỏi: Trong kinh chỉ nói dựa vào Tĩnh lực thứ nhất cho đến Vô sở hữu xứ có thể trừ hết các lậu, vì sao biết là có dựa vào Định Vị chí và Tĩnh lực trung gian trừ hết các lậu?

Đáp: Đức Thế Tôn nói có ba Tam-ma-địa có thể trừ hết các lậu, đó là có Tâm-có Tứ, không có Tâm-chỉ có Tứ, không có Tâm-không có Tứ.

Kinh khác lại nói: “Tĩnh lực thứ nhất gọi là có Tâm-có Tứ, Tĩnh lực thứ hai trở lên gọi là không có Tâm-không có Tứ.” Nếu không có Tĩnh lực trung gian thì lại nói loại nào gọi là không có Tâm-chỉ có Tứ? Vì vậy biết là có dựa vào Tĩnh lực trung gian trừ hết các lậu.

Lại trong kinh nói: “Đức Phật bảo với Tỳ kheo: Ta không nói là chỉ dựa vào có Tâm-có Tứ, Ly sinh hỷ lạc, Tĩnh lực thứ nhất, trú đầy đủ..., lìa bỏ pháp ác bất thiện của cõi Dục có thể trừ hết các lậu, nhưng do Tuệ-Kiến cũng có thể trừ hết các lậu.” Kinh này là nói rõ có dựa vào Định Vị chí để trừ hết các lậu. Và lại, Thánh giả chưa lìa nhiễm cõi Dục, chưa đạt được Tĩnh lực mà thấy rõ Thánh đế, nếu không có Định Vị chí thì dựa vào đâu mà có thể khởi lên Thánh đạo vĩnh viễn đoạn trừ các lậu? Vì vậy cho nên biết là có dựa vào Định Vị chí để trừ hết các lậu.

Hỏi: Sao không nói chính là Tĩnh lực thứ nhất... có thể trừ hết các lậu mà nói là dựa vào?

Đáp: Có người nói: Tĩnh lực có người trước đó đã từng đạt được, nếu Đức Thế Tôn nói Tĩnh lực thứ nhất... có thể trừ hết các lậu, thì người không biết gì sẽ cho rằng đạt được Tĩnh lực đều đã trừ hết các lậu. Vì thế cho nên Đức Phật nói dựa vào Tĩnh lực..., khởi lên đạo vô lậu mới có thể trừ hết các lậu.

Có người nói: Các Định chỉ là Xa-ma-tha, cần phải là Tỳ-bát-xá-na thì mới có thể trừ hết các lậu, cho nên nói là dựa vào Định thuận theo

cần phải phát khởi Tuệ.

Có người nói: Các Định phần nhiều là đã từng đạt được, đừng có lưu luyến giữ lấy không muốn tiến tu, cho nên nói là dựa vào Định tiến lên cầu đạo thù thắng không nên sinh tâm chấp trước.

Hỏi: Như trong kinh nói: “Phi tướng phi phi tướng xứ đi cùng với tu Niệm đẳng giác chi.” Kinh khác lại nói: “Cho đến Tưởng Định có thể đích thực thông đạt, có thể phân rõ thánh chỉ.” Kinh trước cũng nói “Dựa vào Tĩnh lực thứ nhất cho đến Vô sở hữu xứ, có thể trừ hết các lậu.” Hai cách nói như vậy không phải là trái ngược nhau hay sao? Đáp: Kinh thứ nhất nói là có thể dẫn dắt phát khởi, hai kinh sau nói tức là dựa vào kinh ấy. Vả lại, kinh thứ nhất nói đến phương tiện, hai kinh sau nói đến thành tựu đầy đủ.

Hỏi: Nếu như vậy thì tại sao nói là đi cùng?

Đáp: Thanh đi cùng(câu) cũng chuyển đổi với nghĩa trước-sau. Như Đức Thế Tôn nói: “Vua Mạn-đà-đa khởi lên Tưởng này đi cùng thì lập tức đọa lạc.” Kinh khác lại nói: “Khởi lên Tưởng này đi cùng, các hữu tình ấy lập tức chết đi.” Những kinh này đều là trước-sau mà nói Thanh đi cùng, tu Niệm đẳng giác chi nên biết cũng như vậy.

Hỏi: Nếu pháp là Tĩnh lực thứ nhất làm nhân, thì pháp ấy là quả của Tĩnh lực thứ nhất chăng? Giả sử pháp là quả của Tĩnh lực thứ nhất, thì pháp ấy không có nhân của Tĩnh lực thứ nhất chăng?

Đáp: Các pháp là Tĩnh lực thứ nhất làm nhân, pháp ấy là quả của Tĩnh lực thứ nhất. Có pháp là quả của Tĩnh lực thứ nhất, mà pháp ấy không phải là Tĩnh lực thứ nhất làm nhân, đó là đoạn Kiết của ba cõi, và quả của Tĩnh lực thứ nhất. Phẩm tâm Thông quả của cõi Dục, cho đến Tĩnh lực thứ tư cũng cần phải đưa ra cách hỏi-đáp này, đối với Định Vô sắc chỉ cần nói đến đoạn Kiết.

Hỏi: Những người rời bỏ tâm của địa Tĩnh lực thứ nhất, đạt được tâm của địa Tĩnh lực thứ hai, đều diệt mất tâm của địa Tĩnh lực thứ nhất, khởi lên tâm của địa Tĩnh lực thứ hai chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

Câu thứ nhất, đó là dựa vào Định Vị chí, hoặc là Tĩnh lực trung gian, hoặc là Cận phần Tĩnh lực thứ hai, lìa nhiễm của cõi Phạm Thế, không tiến vào địa Căn bản, lúc bấy giờ rời bỏ tâm nhiễm ô của địa Tĩnh lực thứ nhất, đạt được tâm không nhiễm ô của địa Tĩnh lực thứ hai, mà không phải là tâm kia diệt mất-tâm này khởi lên.

Câu thứ hai, đó là không phải lúc lìa nhiễm theo thứ tự tiến vào Định.



Câu thứ ba, đó là lúc từ Tĩnh lực thứ nhất chết đi, sinh vào Tĩnh lực thứ hai.

Câu thứ tư, đó là trừ ra những tướng trước.

Hỏi: Những người rời bỏ tâm của địa Tĩnh lực thứ hai, đạt được tâm của địa Tĩnh lực thứ nhất, đều diệt mất tâm của địa Tĩnh lực thứ hai, khởi lên tâm của địa Tĩnh lực thứ nhất chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

Câu thứ nhất, đó là lúc khởi lên Thiền của cõi Dục mà lui sụt Tĩnh lực thứ hai.

Câu thứ hai, đó là lúc tiến vào Định theo thứ tự ngược lại. Câu thứ ba, đó là lúc sinh ra.

Câu thứ tư, đó là trừ ra những tướng trước.

Hỏi: Những người rời bỏ phiền não của địa Tĩnh lực thứ nhất, lúc ấy đạt được pháp thiện của địa Tĩnh lực thứ hai chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

Câu thứ nhất, đó là dựa vào Định Vị chí, hoặc là Tĩnh lực thứ nhất, Tĩnh lực trung gian, tiến vào Kiến đạo trong bốn tâm.

Câu thứ hai, đó là lúc dựa vào Tĩnh lực thứ hai-thứ ba-thứ tư tiến vào Kiến đạo, và lúc Thánh giả lìa nhiễm của bảy địa trên.

Câu thứ ba, đó là lúc lìa nhiễm của Tĩnh lực thứ nhất. Câu thứ tư, đó là trừ ra những tướng trước.

Hỏi: Những người rời bỏ công đức của địa Tĩnh lực thứ hai, lúc ấy mang lấy phiền não của địa Tĩnh lực thứ nhất chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu phân biệt:

Câu thứ nhất, đó là lúc lui sụt đối trị của địa trên, và công đức của địa trên mà địa Tĩnh lực thứ hai đã tu.

Câu thứ hai, đó là lúc ở địa trên chết đi, sinh vào cõi Dục và cõi Phạm Thế.

Câu thứ ba, đó là lúc ở cõi Cực Quang Tịnh chết đi, sinh vào cõi Dục và cõi Phạm Thế, và lúc khởi lên phiền não của địa dưới mà lui sụt Tĩnh lực thứ hai.

Câu thứ tư, đó là trừ ra những tướng trước.

Đối với những Định khác, tùy theo sự thích hợp cũng cần phải đưa ra cách hỏi-đáp này để phân biệt.

